

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH



BÁO CÁO

**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 5
VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 6 NĂM 2025**

Phần

01

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 5 NĂM 2025



I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU HĐND VÀ UBND TỈNH GIAO							
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Tháng 5 năm 2025	Lũy kế 5 tháng năm 2025	Ước thực hiện 5 tháng năm 2025 so với:	
						Kế hoạch năm 2025	Cùng kỳ
1	2	3	4	5	6	7	8
I	CHỈ TIÊU HĐND TỈNH GIAO						
1	Tốc độ tăng GRDP	%	8,5 - 9,0				
	- Nông, lâm, thủy sản	%	3,6 - 3,8				
	- Công nghiệp và xây dựng	%	11,2 - 12,0				
	+ Công nghiệp	%	11,5 - 12,3				
	+ Xây dựng	%	10,7 - 11,5				
	- Dịch vụ	%	9,1 - 9,6				
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	10,2 - 10,5				
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	96,5 - 97,3				
2	Chỉ số sản xuất CN (IIP)	%	8,5 - 9,5	5,36	8,31		
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.710	167	782,5	45,8%	106,2%
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	17.415	1.506,5	7.502,4	43,1%	141,1%
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	16.370	1.463,5	7.285,2	44,5%	147,8%
	- Thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	950	34,8	171,8	18,1%	56,6%
5	Tốc độ tăng Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	%	9,5				

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU HĐND VÀ UBND TỈNH GIAO (TT)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Tháng 5 năm 2025	Lũy kế 5 tháng năm 2025	Ước thực hiện 5 tháng năm 2025 so với:	
						Kế hoạch năm 2025	Cùng kỳ
1	2	3	4	5	6	7	8
6	Duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con		Duy trì				
7	Tạo việc làm mới	Người	32.500				
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghề	%	66,3				
9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh còn 0,62%, thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo bình quân chung của cả nước				
10	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	25,52				
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,15				
12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100				
13	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	100				
14	Số giường bệnh kế hoạch trên 1 vạn dân	Giường	40,9				
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	6,5				
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	58	-	-		
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100				
	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	%	40				
18	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	90 - 92				
19	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	93				
20	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	80				
21	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn hộ	742				

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU HĐND VÀ UBND TỈNH GIAO (TT)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Tháng 5 năm 2025	Lũy kế 5 tháng năm 2025	Ước thực hiện 5 tháng năm 2025 so với:	
						Kế hoạch năm 2025	Cùng kỳ
1	2	3	4	5	6	7	8
II	CÁC CHỈ TIÊU ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIAO						
1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	126.600	11.077,4	51.261,6	40,5%	108,1%
2	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	3				
3	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	6				
4	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	3				
5	Tổng lượng khách du lịch	Triệu lượt khách	10	0,98	5,18	51,8%	113%
6	Doanh thu du lịch thuần túy	Tỷ đồng	26.000	2.952	13.124	50,5%	114%
7	Thu hút dự án mới	Dự án	100	11	50	50,0%	208,3%
8	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	1.100	115	566	51,5%	110,98%
9	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới	Tỷ đồng	9.500	470,5	6.013	63,3%	190,47%
10	Phòng chống lấn chiếm đất đai						
-	Số vụ vi phạm được giải quyết trong năm	Số vụ	3.463				
11	Giải phóng mặt bằng						
-	Số lượng công trình, dự án hoàn thành GPMB so với tổng số dự án trên địa bàn	%	≥ 50				
12	Giảm tỷ lệ đơn khiếu nại về lĩnh vực đất đai phát sinh mới	%	70				
13	Tỷ lệ giải quyết số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	%	85				
14	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch HĐND tỉnh giao	%	≥ 98		33,08		
15	Phát triển sản phẩm du lịch mới	Sản phẩm	11				
16	Hình thành mới chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn	Cơ sở	11				
17	Xây dựng mới cơ sở giết mổ động vật tập trung	Chuỗi	8				

II. PHÂN TÍCH CHI TIẾT CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Nông, lâm, thủy sản

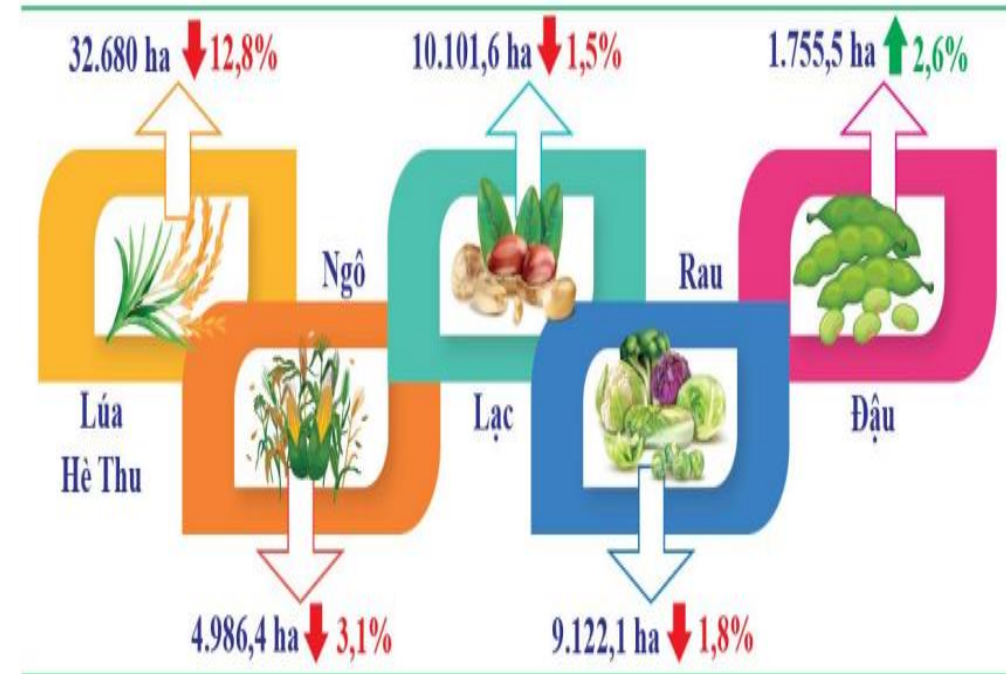
1.1. Nông nghiệp

1.1.1 Trồng trọt

a) Kết quả thực hiện

- ❖ Trong tháng UBND tỉnh tập trung chỉ đạo thu hoạch vụ Đông Xuân và tiếp tục triển khai sản xuất vụ Hè Thu.
- ❖ Tổng diện tích gieo trồng lúa đến tháng 5/2025 là 79.989 ha, đạt 87,2% kế hoạch năm và đạt 94% so cùng kỳ; trong đó vụ Đông Xuân đạt 46.770 ha, vụ Hè Thu đạt 32.680 ha.
- ❖ Tiến độ gieo trồng một số cây trồng hằng năm khác như sau: Cây ngô đạt 4.986,4ha, giảm 3,1%; cây lạc đạt 10.101,6ha, giảm 1,5%; rau các loại đạt 9.122,1ha, giảm 1,8%; đậu các loại đạt 1.755,5ha, tăng 2,6% so với cùng kỳ
- ❖ Nhìn chung, vụ Đông Xuân năm nay kéo dài hơn so với cùng kỳ, dẫn đến tiến độ gieo trồng vụ Hè Thu bị muộn. Do đó diện tích xuống giống một số cây trồng (lúa, rau, đậu...) thấp hơn so với cùng kỳ năm 2024.

Tình hình sản xuất nông nghiệp Vụ Hè Thu



1.1.1 Trồng trọt (tt)

b) Chuyển đổi cơ cấu cây trồng

Đã thực hiện chuyển đổi cây trồng vụ Đông Xuân 2024-2025 ước đạt 2.882 ha, đạt 100,3% kế hoạch vụ và 39,6% kế hoạch năm, cụ thể:

- ❖ Chuyển đổi trên đất trồng lúa 1.138 ha.
- ❖ Chuyển đổi trên đất trồng sắn 1.681 ha,
- ❖ Chuyển đổi trên đất trồng mía 63 ha.

1.1.2. Chăn nuôi

- ❖ Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh thời gian qua duy trì ổn định.
- ❖ Tổng đàn vật nuôi chủ lực của tỉnh đều tăng so với cùng kỳ, trong đó: Đàn bò tăng 1,1%; đàn lợn tăng 9,5% và đàn gia cầm tăng 2,9%.
- ❖ Công tác kiểm tra, phòng chống dịch bệnh động vật được duy trì thường xuyên, hiệu quả.

Số lượng đầu con gia súc, gia cầm (Tháng 5 năm 2025 so với cùng kỳ)



1.1.3. Lâm nghiệp

- Đã thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ và phát triển rừng, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát và bảo vệ rừng.
- Từ đầu năm đến nay đã trồng được 597,4 ha rừng, tăng 8,5% so với cùng kỳ.
- Kết quả thực hiện trồng rừng cây gỗ lớn: Lũy kế đến nay, diện tích trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh 10.123,5 ha.
- Từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng.

Tình hình sản xuất lâm nghiệp

(05 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ)

Diện tích rừng trồng mới tập trung

597,4 ha ↑ 8,5%



Diện tích rừng bị phá

0,17 ha ↓ 97,3%



Sản lượng gỗ khai thác

382.551 m³ ↑ 3,1%



1.1.4. Thủy sản

- Thời tiết tháng 5 thuận lợi cho hoạt động đánh bắt thủy sản
- Sản lượng khai thác thủy sản tháng 5 ước đạt 28,045 tấn, tăng 2,8%; Lũy kế 5 tháng đầu năm ước đạt 113.643 tấn, tăng 2,6% so với cùng kỳ.
- Toàn tỉnh tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh.

Sản lượng khai thác thủy sản biển chia theo loại con

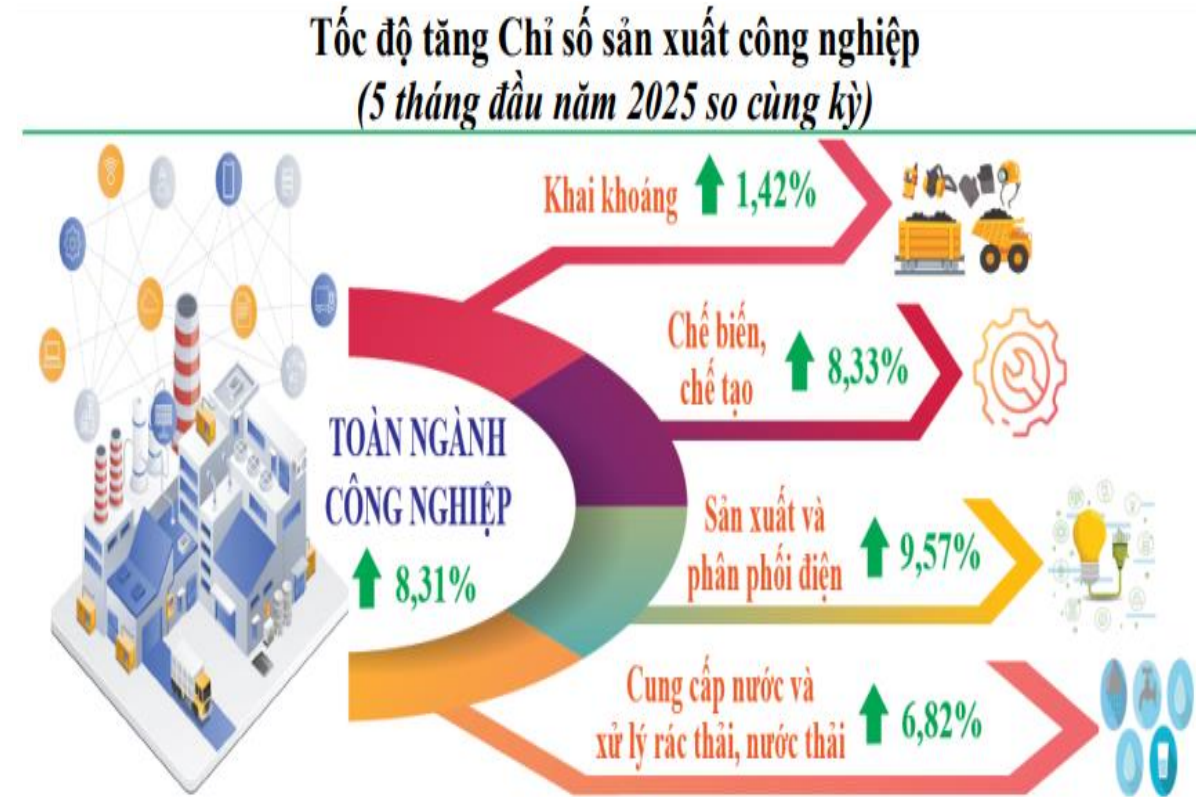
(05 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ)



2. Công nghiệp – xây dựng

2.1. Công nghiệp

- Sản xuất công nghiệp của tỉnh trong tháng 5 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá tuy nhiên bắt đầu có dấu hiệu tăng chậm lại.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5/2025 tăng 0,35% so với tháng 4/2025 và tăng 5,36% so với cùng kỳ.
- Tính chung 5 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,31% so với cùng kỳ
- Một số sản phẩm chủ lực của tỉnh tăng cao như: Gạch ốp lát (+268,55%); Máy và thiết bị cơ khí khác (+68,21%); Quần tất, quần áo nịt, bít tất dài, ngắn dệt kim hoặc móc (30,74%); Nước yến và nước bổ dưỡng khác (+25,98); Phi lê cá (+21,66%)...



2. Công nghiệp – xây dựng

2.2. Xây dựng

- ❖ Trong tháng 5, UBND tỉnh đã phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng đường cất hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát. Hiện nay UBND tỉnh đã chỉ đạo Chủ đầu tư khẩn trương lập hồ sơ thiết kế, hoàn tất các thủ tục lựa chọn nhà thầu, hướng tới mục tiêu khởi công dự án vào ngày 19/8/2025.
- ❖ Công tác quy hoạch, chỉnh trang đô thị, xây dựng nhà ở xã hội; quản lý chất lượng xây dựng công trình tiếp tục được quan tâm chỉ đạo



3. Thương mại, dịch vụ, du lịch, tài chính

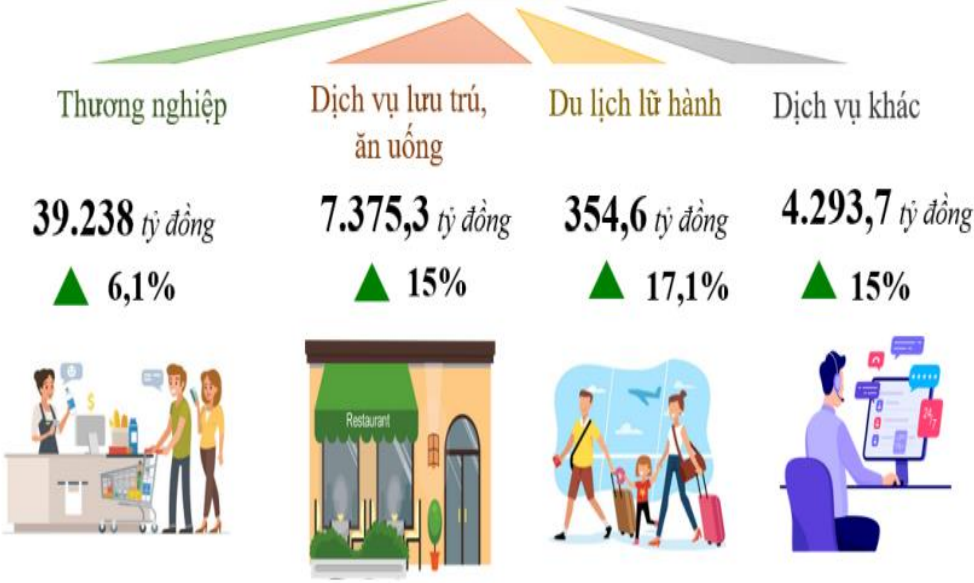
3.1. Thương mại, dịch vụ

- Tình hình thị trường hàng hóa trong tháng duy trì ổn định, lưu thông thông suốt.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 5/2025 ước đạt 11.077,38 tỷ đồng, tăng 8,9% so với cùng kỳ.
- Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 ước đạt 51.261,62 tỷ đồng, tăng 8,1% so với cùng kỳ, đạt 40,5% kế hoạch năm (126.600 tỷ đồng).

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ (05 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ)

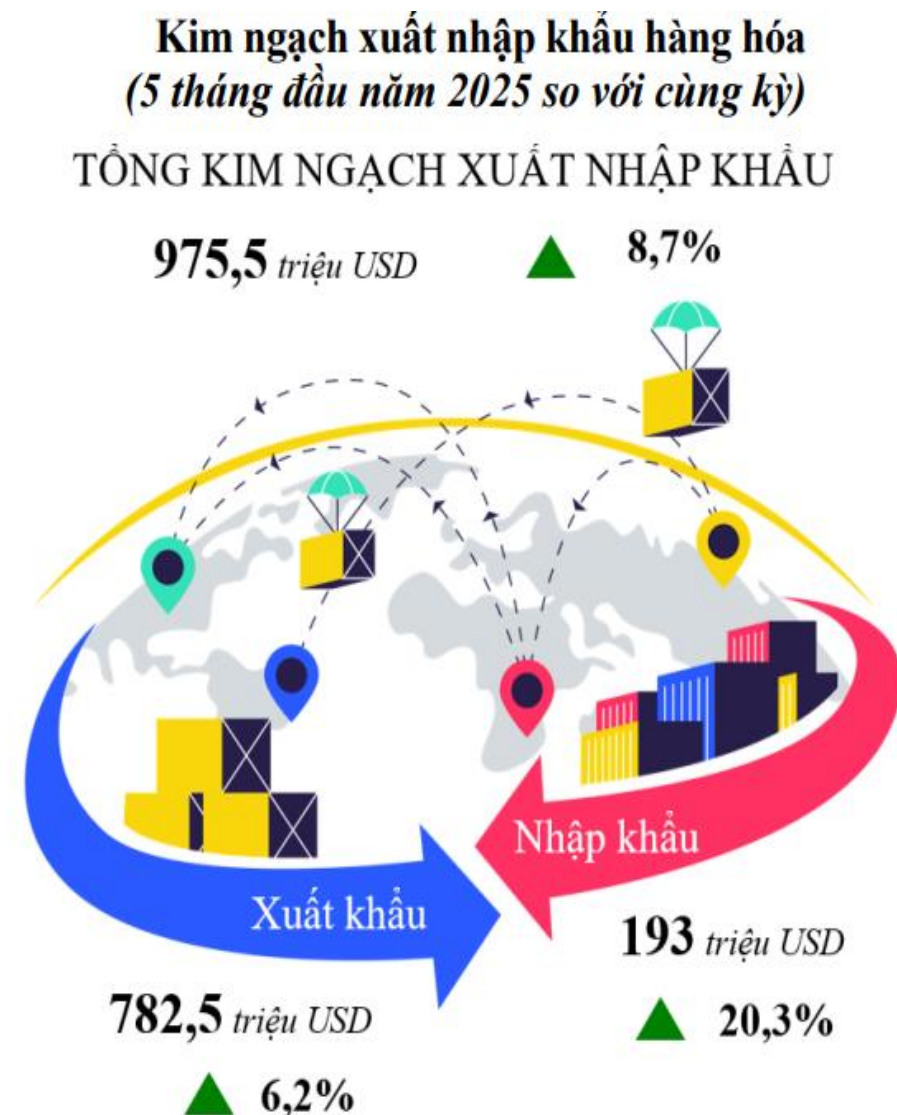
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ
(5 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ)

51.261,6 tỷ đồng ▲ 8,1%



3.2. Xuất, Nhập khẩu

- Trong tháng 5, việc Mỹ tạm hoãn áp dụng chính sách thuế quan mới tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xuất khẩu, thúc đẩy sản xuất và hoàn thành các đơn hàng đã ký kết trước thời điểm chính sách thuế quan có hiệu lực.
- Kim ngạch xuất khẩu tháng 5/2025 là 167 triệu USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ. Tính chung 5 tháng, xuất khẩu đạt 782,5 triệu USD, tăng 6,2% so với cùng kỳ, đạt 45,8% kế hoạch năm (1.710 triệu USD).
- Từ đầu năm đến nay, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của tỉnh đều tăng so với cùng kỳ, như: Hàng thủy sản tăng 18,5%; Hàng dệt, may tăng 16,8%; Gỗ tăng 6%;... Một số mặt hàng giảm so với cùng kỳ như: Gạo giảm 1,8%; Quặng và khoáng sản khác giảm 28,7%.
- Kim ngạch nhập khẩu 5 tháng đầu năm ước đạt 193 triệu USD, tăng 20,3% so với cùng kỳ.



3.3. Du lịch

- ❖ Thời tiết thời gian qua thuận lợi để tổ chức các hoạt động ngoài trời; tỉnh tổ chức nhiều sự kiện để thu hút khách du lịch, trong đó nổi bật là việc chạy thử nghiệm tuyến tàu du lịch mang tên "[Về miền đất võ](#)" từ ngày 1.6, nối Ga Quy Nhơn với Ga Diêu Trì
- ❖ Tháng 5/2025, lượng khách tham quan, du lịch đến Bình Định ước đạt trên 975.000 lượt tăng 8,3% so với cùng kỳ.
- ❖ Luỹ kế 5 tháng đầu năm 2025, khách du lịch đạt khoảng 5,2 triệu lượt, tăng 13% với cùng kỳ năm, trong đó: khách quốc tế: trên 50.400 lượt, tăng 8,8%; khách nội địa khoảng 5,12 triệu lượt, tăng 13% so với cùng kỳ
- ❖ Tổng thu từ khách du lịch tháng 5/2025 ước đạt 2.952 tỷ đồng tăng 8,1% so với cùng kỳ năm 2024. Luỹ kế trong 5 tháng đầu năm 2025 đạt 13.124 tỷ đồng tăng 14% so với cùng kỳ năm 2024.



3.4. Tài chính

3.4.1. Thu chi ngân sách tỉnh

Tổng thu ngân sách nhà nước

7.502,4 tỷ đồng, đạt 43,1% dự toán

Tăng 41,1% so với cùng kỳ



Thu nội địa

(trừ tiền SDD, XSKT và lợi nhuận được chia)

3.654,9 tỷ đồng, đạt 40,7% dự toán

Tăng 19,4% so với cùng kỳ

Thu tiền sử dụng đất

3.536,7 tỷ đồng, đạt 49,1% dự toán

Tăng 98,5% so với cùng kỳ

Thu Xuất nhập khẩu

171,8 tỷ đồng, đạt 18,1% dự toán

Bằng 56,6% so với cùng kỳ

Tổng chi NSNN: 8.732,7 tỷ đồng, đạt 36,6% dự toán; Tăng 25,7% so với cùng kỳ

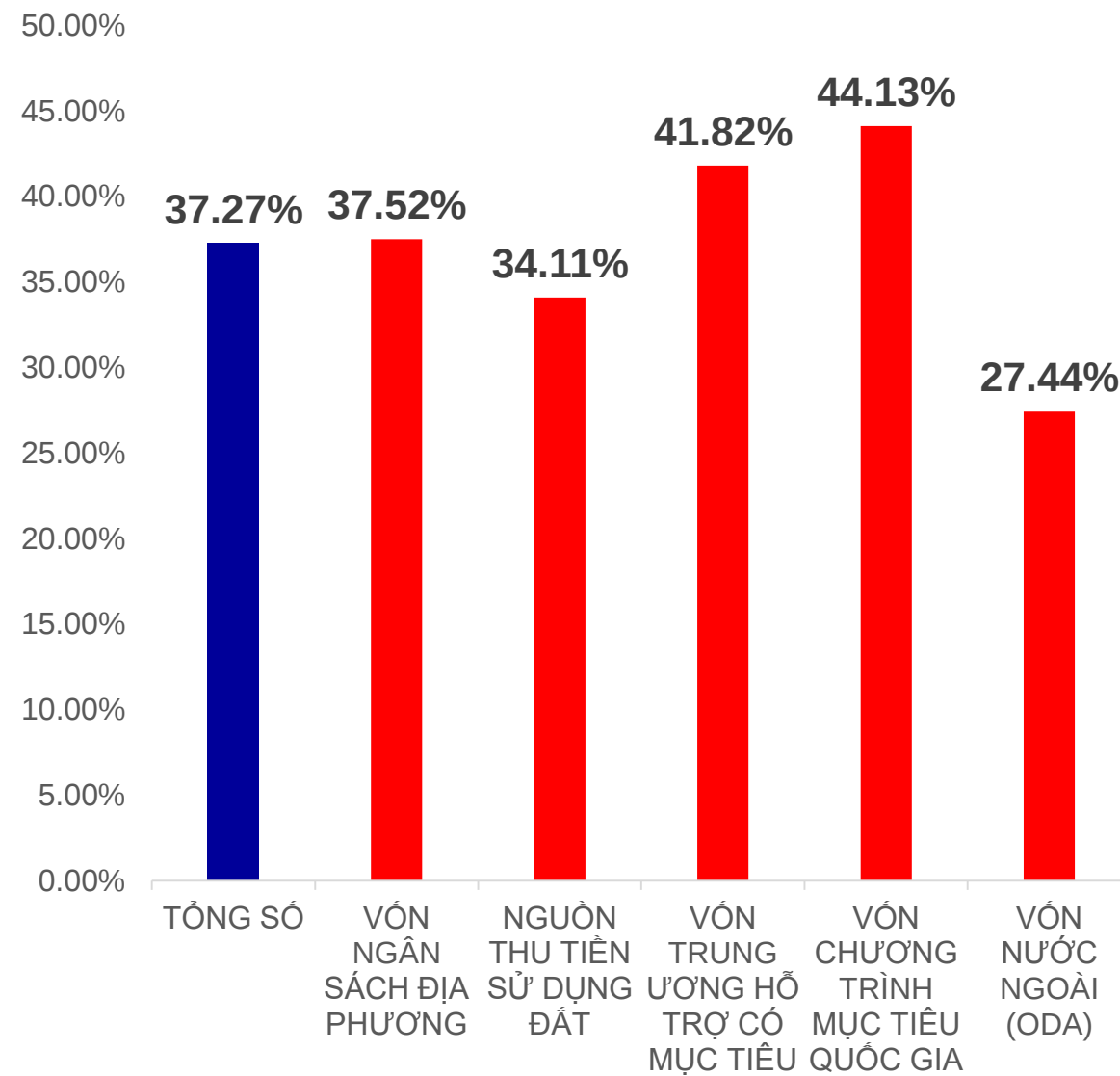
❖ Thu ngân sách các huyện, thị xã, thành phố

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Dự toán năm 2025			Thực hiện tháng 5			Thực hiện 5 tháng			So sánh với dự toán 2025 (%)			So sánh với cùng kỳ năm 2024 (%)		
		Thu NSNN huyện, thị xã, thành phố	Trong đó		Thu NSNN huyện, thị xã, thành phố	Trong đó		Thu NSNN huyện, thị xã, thành phố	Trong đó		Thu NSNN huyện, thị xã, thành phố	Trong đó		Thu NSNN huyện, thị xã, thành phố	Trong đó	
			<i>Tiền sử dụng đất được hưởng</i>	<i>Thu NSNN trừ tiền sử dụng đất</i>		<i>Tiền sử dụng đất được hưởng</i>	<i>Thu NSNN trừ tiền sử dụng đất</i>		<i>Tiền sử dụng đất được hưởng</i>	<i>Thu NSNN trừ tiền sử dụng đất</i>		<i>Tiền sử dụng đất được hưởng</i>	<i>Thu NSNN trừ tiền sử dụng đất</i>		<i>Tiền sử dụng đất được hưởng</i>	<i>Thu NSNN trừ tiền sử dụng đất</i>
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tổng số	7.465.260	3.200.000	4.265.260	1.109.274	701.473	407.801	3.942.320	1.763.653	2.178.667	52,8	55,1	51,1	126,8	157,8	109,5
1	An Lão	56.950	20.000	36.950	5.838	3.780	2.058	48.030	26.183	21.847	84,3	130,9	59,1	185,6	694,6	98,8
2	Hoài Nhơn	940.530	630.000	310.530	351.969	306.271	45.698	724.341	536.741	187.601	77,0	85,2	60,4	210,6	322,8	105,6
3	Hoài Ân	113.390	60.000	53.390	11.637	2.990	8.647	67.942	29.093	38.849	59,9	48,5	72,8	170,4	388,7	119,9
4	Vĩnh Thạnh	98.090	12.000	86.090	9.697	1.320	8.377	54.640	11.378	43.262	55,7	94,8	50,3	115,8	651,1	95,2
5	Quy Nhơn	2.868.710	550.000	2.318.710	359.094	127.214	231.880	1.531.772	345.973	1.185.799	53,4	62,9	51,1	116,3	102,6	121,0
6	Phù Mỹ	548.230	300.000	248.230	81.081	60.620	20.461	281.829	177.914	103.915	51,4	59,3	41,9	117,4	135,4	95,7
7	An Nhơn	1.062.560	650.000	412.560	184.470	157.052	27.419	504.371	297.926	206.445	47,5	45,8	50,0	139,9	168,1	112,6
8	Tuy Phước	664.860	400.000	264.860	58.523	30.768	27.755	290.280	168.704	121.576	43,7	42,2	45,9	133,4	170,3	102,6
9	Phù Cát	572.100	350.000	222.100	20.513	2.576	17.937	237.438	103.216	134.223	41,5	29,5	60,4	93,4	73,6	117,6
10	Tây Sơn	357.660	220.000	137.660	23.707	8.248	15.459	144.708	59.292	85.416	40,5	27,0	62,0	96,8	113,9	87,7
11	Vân Canh	182.180	8.000	174.180	2.744	634	2.110	56.968	7.234	49.734	31,3	90,4	28,6	50,8	432,3	45,1

4. Đầu tư công

- ❖ Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý về xây dựng cơ bản; đẩy mạnh việc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, phần đầu giải ngân đến hết quý II/2025 đạt trên 40% kế hoạch vốn đã giao.
- ❖ Giá trị giải ngân vốn đầu tư công do tỉnh quản lý đến cuối tháng 5 là 3.135,6 tỷ đồng. So với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (8.412,5 tỷ đồng), tỷ lệ giải ngân đạt 37,27%; so với Kế hoạch HĐND tỉnh giao (9.477,5 tỷ đồng), tỷ lệ giải ngân đạt 33,08%.



TỶ LỆ GIẢI NGÂN 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

4. Đầu tư công (tt): Tỷ lệ giải ngân các địa phương 5 tháng năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Địa phương	Tổng kế hoạch 2025	Tỉnh hỗ trợ theo dự án	KH 2025 được tỉnh phân cấp	Tổng giải ngân KH 2025 5 tháng	Giải ngân vốn Tỉnh hỗ trợ theo dự án	Tổng giải ngân KH 2025 được phân cấp	Tỷ lệ giải ngân (%)
	CẤP HUYỆN	3.963.313	319.731	3.643.582	1.962.272	205.160	1.757.112	49,51
1	UBND huyện Hoài Ân	118.408	18.108	100.300	81.623	12.867	68.755	68,93
2	UBND thị xã Hoài Nhơn	714.258	59.507	654.751	450.165	47.099	403.066	63,03
3	UBND huyện Phù Cát	431.561	59.293	372.268	256.327	40.910	215.417	59,40
4	UBND TP Quy Nhơn	629.701	33.302	596.399	344.972	16.492	328.480	54,78
5	UBND huyện Phù Mỹ	395.057	45.487	349.570	213.227	20.902	192.325	53,97
6	UBND huyện Vĩnh Thạnh	83.628	28.494	55.134	41.294	16.134	25.160	49,38
7	UBND thị xã An Nhơn	692.081	18.987	673.094	278.922	17.528	261.394	40,30
8	UBND huyện Tây Sơn	299.594	33.071	266.523	107.042	28.071	78.971	35,73
9	UBND huyện Tuy Phước	434.205	6.667	427.538	144.892	3.998	140.894	33,37
10	UBND huyện An Lão	110.620	12.816	97.805	34.458	1.397	33.061	31,15
11	UBND huyện Vân Canh	54.201	4.000	50.201	15.608	1.797	13.811	29,00

5. Thu hút đầu tư

- ❖ Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh.
- ❖ Trong 5 tháng đầu năm, toàn tỉnh thu hút 50 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư là 16.224,7 tỷ đồng, đạt 50% kế hoạch năm, tăng 108,3% về số dự án thu hút đầu tư mới và tăng 521,5% về tổng số vốn đăng ký đầu tư so với cùng kỳ năm 2024.
- + ***Về đầu tư nước ngoài (FDI):*** Có 07 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 1.940,6 tỷ đồng (tương đương 77,49 triệu USD).
- + ***Về đầu tư trong nước:*** Có 43 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 14.284 tỷ đồng.



6. Tài nguyên - Môi trường

- Các địa phương tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản (đất, đá, cát...), kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp khai thác đất, đá, cát... trái phép hoặc không đúng quy định gây lãng phí tài nguyên, thất thu ngân sách, ô nhiễm môi trường.
- Tổ chức kiểm tra các khu vực đề nghị đóng cửa mỏ các mỏ vật liệu phục vụ thi công các công trình vốn ngân sách tỉnh và dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam; khu vực đăng ký khai thác đá làm vật liệu xây dựng trong phạm vi công trình xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam.
- Trong tháng, phát hiện và lập biên bản 12 vụ vi phạm phá rừng trái pháp luật xảy ra tại các huyện Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Phù Cát; diện tích thiệt hại 27.349 m². Lũy kế từ đầu năm đến nay, phát hiện và lập biên bản 13 vụ vi phạm, diện tích thiệt hại 28.032 m²; diện tích trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh 10.123,5 ha.

7. Văn hóa – xã hội

- Ngành Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành các hoạt động chuyên môn để kết thúc năm học 2024 - 2025. Công tác chuẩn bị tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026 và Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 đang được chuẩn bị khẩn trương, nghiêm túc, đúng tiến độ.
- Các hoạt động thể thao quần chúng, các giải thi đấu thể thao trong tỉnh được triển khai theo kế hoạch. Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 70 năm hoàn thành việc chuyển quân tập kết ra Bắc của cán bộ, chiến sĩ, đồng bào và học sinh miền Nam tại Quy Nhơn; Lễ hội Văn hóa Âm thực lần thứ II, năm 2025; Lễ dâng hoa Tượng đài Nguyễn Sinh Sắc - Nguyễn Tất Thành nhân kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh;...
- Ngành Y tế: Công tác phòng, chống dịch bệnh luôn được tập trung triển khai kịp thời, hiệu quả. Không có trường hợp tử vong do dịch bệnh.
- Về công tác xóa nhà tạm nhà dột nát: Hoàn thành việc xây dựng, sửa chữa, nâng cấp nhà ở cho 4.411 hộ, đạt 100% kế hoạch đề ra, vượt tiến độ 7 tháng so với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

8. Công tác Nội chính

- ❖ Công tác tiếp dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện thường xuyên, giải quyết kịp thời những vụ việc bức xúc, đông người, nhất là các vụ việc liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh.
- ❖ Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Tính chung 5 tháng đầu năm 2025, có 156 vụ tai nạn giao thông, giảm 29,4%; số người chết là 103 người, tăng 10,8%; số người bị thương là 86 người, giảm 52,2% so với cùng kỳ năm trước.

Phần

02

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 6 NĂM 2025



NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 6 NĂM 2025

1

❖ Tập trung quyết liệt thực hiện tinh gọn, sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm đúng tiến độ theo chỉ đạo của Trung ương

2

Tiếp tục chỉ đạo, điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội theo Kế hoạch, kịch bản đã đề ra, phấn đấu tăng trưởng GRDP cả năm 2025 đạt từ 8,5 – 9% trở lên; thực hiện phân giao các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025 cho 58 xã, phường mới trên địa bàn tỉnh

3

Tiếp tục triển khai sản xuất vụ Hè Thu năm 2025, tăng cường công tác quản lý nguồn nước để đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt; phòng chống cháy rừng trong tình hình nắng nóng, khô hạn...

4

Chủ động nắm bắt tình hình hoạt động; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hiệu quả. Phấn đấu chỉ số sản xuất công nghiệp trong Quý II/2025 tăng từ 10% trở lên. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư để khởi công các KCN trọng điểm mới, như: Khu Công nghiệp Hoài Mỹ, Khu Công nghiệp Phù Mỹ.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 6 NĂM 2025

5

❖ Tiếp tục tăng cường công tác quản lý thu, đôn đốc thu, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế. Đảm bảo chi ngân sách theo đúng tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả,

6

Tăng cường giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm, đảm bảo đến ngày 30/6/2025 tỷ lệ giải ngân đạt tối thiểu 40% kế hoạch vốn giao. Thực hiện rà soát nợ XD CB các dự án đầu tư công do huyện, xã làm chủ đầu tư; tiến hành phân định các dự án do cấp huyện đang triển khai thực hiện để điều chuyển về tỉnh hoặc xã mới sau khi sắp xếp để tiếp tục theo dõi, quản lý

7

Tập trung rà soát, chuẩn bị chu đáo để tổ chức tốt các chương trình, sự kiện lớn diễn ra trong thời gian tới như: Giải đua mô tô nước UIM - APB AQUABIKE, Giải chạy VnExpress Marathon Quy Nhơn 2025, các chương trình lễ hội du lịch Hè 2025...

8

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nhất là chính sách ưu đãi người có công, giảm nghèo... Tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 6 NĂM 2025

9

❖ Thực hiện ứng dụng AI vào hoạt động của các cơ quan nhà nước theo đúng lộ trình; đẩy mạnh triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”

10

Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết

11

Tập trung giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại

12

Tập trung xây dựng các nội dung, tài liệu phục vụ tại kỳ họp thứ 25 (kỳ họp thường lệ) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.



Trân trọng cảm ơn!!!